TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2021
"V/v xin ly hôn và
quyền trực tiếp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Vũ Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Kim Xuyến.
2. Ông Phan Văn Truyện.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Lệ – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 73/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc "xin ly hôn và quyền trực tiếp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng TT, sinh năm 1989;

- *Bị đơn*: Bà Bùi TM, sinh năm 1992;

Cả hai cùng địa chỉ: Số 84, đường Lê Lợi, khu phố 2, Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

(ông Tuấn có đơn xin xét xử vắng mặt, Bà Muội vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2020 và những lời trình bày của nguyên đơn ông Đặng TT có trong hồ sơ như sau: Năm 2009, ông và bà Muội quen biết với nhau. Ngày 30/6/2010, hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Hóa (nay là Phường 1), thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Ông bà chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm và xảy ra cãi vã thường xuyên. Nay ông Tuấn xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong thời gian chung sống ông bà có 01 con chung tên Đặng Thị Huyền Trang sinh ngày 20 tháng 10 năm 2009, giới tính nữ. Nay ông yêu khởi kiện cầu những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Tuấn yêu cầu được ly hôn với bà Bùi TM.

Về con chung: Ông Tuấn yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Thị Huyền Trang sinh ngày 20 tháng 10 năm 2009, giới tính nữ đến khi con chung tròn 18 tuổi và không yêu cầu bà Muội có nghĩa vụ phải cấp dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tuấn cho rằng không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do ông Tuấn cung cấp: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh của con (bản sao); Đơn xác nhận nơi cư trú của bà Muội.

Bà Muội không có lời khai trong hồ sơ, vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên không có lời trình bày cũng không cung cấp chứng cứ, tài liệu cho Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa, ông Tuấn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cũng như ý kiến đã trình bày, bà Muội vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*:* Ông Đặng TT và bà Bùi TM có đăng ký kết hôn ngày 30/6/2010, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Hóa (nay là Phường 1), thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ông Tuấn khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bị đơn bà Bùi TM, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 84, đường Lê Lợi, khu phố 2, Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt: Bị đơn bà Bùi TM không có lời khai trong hồ sơ và vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, ông Đặng TT có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Tuấn và bà Muội theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Nguyên đơn có đơn xin không tiến tiến hành hòa giải nên Tòa án đứa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân giữa ông Đặng TT và bà Bùi TM: Xét thấy, trong thời gian vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vơ chồng bất đồng quan điểm và xảy ra cãi vã thường xuyên. Bà Muội không có lời khai trong hồ sơ và vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiên bà Muội đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Tuấn, nên được xác định bà Muội đã từ bỏ quyền chứng minh của mình về yêu cầu khởi kiện của ông Tuấn. Việc bà Muội vắng mặt và không có ý kiến thể hiện bà Muội không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào lời trình bày của ông Tuấn thì hai bên không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; Không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và không sống chung với nhau. Điều này thể hiện tình nghĩa vợ chồng giữa ông Tuấn và bà Muội không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Tuấn đối với bà Tuyền là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Có một con chung tên Đặng Thị Huyền Trang sinh ngày 20 tháng 10 năm 2009, giới tính nữ hiện đang sống chung với ông Tuấn. Sau khi ly hôn, ông Tuấn yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Căn cứ Điều 69, Điều 70, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì điều kiện hiện tại của ông Tuấn là tốt hơn, giúp cho con chung phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội nên yêu cầu của ông Tuấn có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Tuấn không yêu cầu bà Muội cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tuấn không có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung; bà Muội vắng mặt không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.5] Về án phí: Ông Tuấn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và quyền trực tiếp nuôi con chung của ông Đặng TT đối với bà Bùi TM.

- Ông Đặng TT được ly hôn với bà Bùi TM.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Đặng Thị Huyền Trang sinh ngày 20 tháng 10 năm 2009, giới tính nữ cho ong Đặng TT được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Bùi TM không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83,84 85, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

4. Về án phí: Buộc ông Đặng TT phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Đặng TT đã nộp theo biên lai số 0009694 ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường sang thi hành án phí. Ông Đặng TT đã nộp đủ.

5. Án xử công khai sơ thẩm các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án**:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- CC.THADS thị xã Kiến Tường;
- UBND Phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Khanh

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Phan Văn Truyện – Lâm Thị Kim Xuyến

Nguyễn Vũ Khanh